

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy  
Về tăng cường công tác quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi  
thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017-2020**

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020 với các nội dung sau:

### **. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và tầng lớp nhân dân đặc biệt ngư dân khai thác thủy sản về ý nghĩa bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực thi công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản góp phần đảm bảo cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học và tạo sinh kế lâu dài cho ngư dân; khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản để phát triển bền vững cho hiện tại và tương lai thế hệ mai sau.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thực thi ngăn chặn có hiệu quả việc sử dụng các ngư cụ, chất độc hại và các nghề khai thác làm ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Điều chỉnh cơ cấu tàu thuyền theo hướng tăng tàu xa bờ, giảm tàu gần bờ; Điều chỉnh nghề khai thác thủy sản phù hợp với nguồn lợi và ngư trường tỉnh Quảng Ninh, khuyến khích phát triển các nghề có tính chọn lọc cao. Tăng cường quản lý tàu thuyền nghề cá, đảm bảo tàu cá được đăng ký, đăng kiểm và cấp phép khai thác thủy sản theo quy định .

- Bảo tồn, bảo vệ, thả giống, tái tạo nguồn lợi thủy sản; Ưu tiên những giống thủy sản bản địa, quý hiếm, loài có giá trị kinh tế, loài có nguy cơ tuyệt chủng nhằm mục đích phục hồi quần thể đàn các loài thủy sản, cân bằng sinh thái tại các thủy vực tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Thành lập các khu bảo tồn biển theo quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản.

- Rà soát, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh, Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách chuyển đổi nghề; triển khai chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng ngư dân khai thác thủy sản trên biển; tổ chức ký cam kết đối với ngư dân khai thác thủy sản thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nguồn lợi thủy sản, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các cơ quan, ban, ngành; sự phối hợp trong việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đảm bảo thực thi nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát (cả trên đất liền và mặt nước) ngăn chặn triệt để hành vi vận chuyển, sử dụng chất nổ, xung điện, hóa chất độc hại và các ngư cụ, nghề khai thác thủy sản bị cấm; ngăn chặn các hành vi khai thác, sử dụng các loài thủy sản quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng, giảm thiểu sự phát tán của những loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại ra môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhằm bảo vệ phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, kiểm soát khai thác thủy sản có hiệu quả, bảo tồn, tái tạo, phục hồi nguồn lợi thủy sản góp phần nâng cao đời sống người dân.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thiện các quy định quản lý trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- 100% ngư dân hoạt động khai thác thủy sản biết về các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước và địa phương về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; ý nghĩa về công tác bảo vệ, bảo tồn và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- 100% chủ tàu cá ký cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở kinh doanh, nhà hàng, khách sạn ký cam kết không buôn bán, nuôi nhốt và sử dụng các sản phẩm từ các loài thủy sản quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

- Điều tra, thống kê 100% tàu cá đang hoạt động (thông tin tàu cá, nghề nghiệp, ngư trường hoạt động, lao động, sản lượng, tình trạng tàu cá,...) để đưa ra phương án điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác, chuyển đổi nghề phù hợp cho ngư dân. Chuyển đổi 100% ngư dân hoạt động nghề cấm và nghề hạn chế phát triển sang các nghề khai thác thủy sản có chọn lọc, thân thiện với nguồn lợi và môi trường, nuôi trồng thủy sản hoặc ngành nghề khác. Từng bước sử dụng từ 30-50% lượng thức ăn công nghiệp thay thế thức ăn tươi sống trong nuôi cá lồng bè trên biển.

- Giảm được tối thiểu 50% số lượt tàu cá vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tăng 30 – 50% số lượng giống thủy sản thả tái tạo nguồn lợi so với số lượng năm 2016 (hàng năm thả từ 2-2,5 triệu con giống thủy sản các loại).

- Thành lập 02 khu bảo tồn biển Cô Tô, đảo Trần theo quy hoạch của Chính phủ và quy hoạch của Tỉnh.

- Thành lập lực lượng kiểm ngư cấp tỉnh (đề nghị Chính phủ cho tỉnh Quảng Ninh làm thí điểm).

### **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành đối với hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Xác định bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục và lâu dài.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức; Chủ tịch UBND các địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những vụ việc vi phạm trong quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thường xuyên kéo dài xảy ra trên địa bàn

- Đề xuất với Trung ương bổ sung các cơ chế, chính sách còn thiếu: Chính sách chuyển đổi nghề, giải bản tầu cá không đảm bảo an toàn; danh mục phương tiện, thiết bị, ngư cụ cấm; danh mục ngư cụ, phương tiện, thiết bị du nhập; danh mục hóa chất độc hại, thực vật có độc tố cấm sử dụng trong khai thác thủy sản; danh mục nghề khai thác tại Việt Nam; Cho phép tỉnh Quảng Ninh được tạm thời ban hành một số cơ chế, chính sách, quy định phù hợp với thực tiễn địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cụ thể như sau:

Báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền thí điểm thành lập lực lượng Kiểm ngư cấp tỉnh; thực hiện cấm khai thác thủy sản ven bờ trong mùa sinh sản và chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian tạm ngừng khai thác.

- Nghiên cứu ban hành các chính sách hỗ trợ chuyển đổi các nghề khai thác có tính chất hủy diệt, tận diệt nguồn lợi thủy sản và hủy hoại môi trường sang các nghề khai thác có tính chọn lọc cao, thân thiện với môi trường; chính sách giải bản tầu cá công suất nhỏ không đủ điều kiện hoạt động; chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng cho ngư dân; cơ chế trích lại kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản để thực thi các nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các lực lượng chức năng.

Hoàn thiện hành lang pháp lý đảm bảo thực thi công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản như: Quy định thời gian xử lý tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Quy định quản lý tầu cá trên địa bàn tỉnh; quy định đăng ký, đăng kiểm cho các phương tiện bè, mảng, thuyền xi măng gắn máy hoạt động nghề cá; Quy định danh mục cấm buôn bán, tàng trữ một số ngư cụ khai thác thủy sản có tính tận diệt nguồn lợi thủy sản.

#### **2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; các văn bản quy định của Trung ương, của Tỉnh về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của tỉnh (quy định về nghề cấm,

ngư cụ cấm, vùng cấm khai thác và vùng cấm khai thác có thời hạn, đối tượng cấm khai thác, quy định quản lý các loài thủy sản quý hiếm, các loài ngoại lai); phối hợp tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Tuyên truyền ý nghĩa về công tác bảo vệ, bảo tồn và tái tạo nguồn lợi thủy sản. Những tấm gương điển hình trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các vụ việc, kết quả xử lý vi phạm hành chính trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Đối tượng tuyên truyền: Cán bộ quản lý các phòng ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể; Các chủ tàu cá, cộng đồng ngư dân và người dân; Học sinh các trường THCS (trọng tâm là các địa bàn ven biển, gia đình có hoạt động nghề khai thác thủy sản).

- Quy mô và hình thức triển khai:

+ Đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức, quản lý, thực thi công vụ cho 100% cán bộ và các đoàn thể cấp xã thường xuyên có các ngư dân khai thác thủy sản; 100% cán bộ lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện có liên quan đến lĩnh vực thủy sản; 100% lãnh đạo, cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp huyện; 50.000 lượt ngư dân, tăng ni, Phật tử; 100% thanh thiếu niên, học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (riêng năm 2017, tại các địa phương ven biển: Quảng Yên, Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà, Đầm Hà, Móng Cái, Cô Tô đạt 100% số học sinh được tuyên truyền).

+ Xây dựng các chuyên mục riêng phát sóng trên đài phát thanh, Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ninh về quy định của Trung ương và tỉnh về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

Tin bài, phóng sự phản ánh về hoạt động công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các sở, ban, ngành, UBND các địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng (về xử lý vi phạm về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; phóng sự/clip, các cuộc tọa đàm về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

Xây dựng tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về các quy định bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Pa nô đặt tại các xã, phường nghề cá, các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, bãi triều tập trung nguồn lợi ngán, sá sùng, các chùa trọng điểm trên địa bàn tỉnh); Áp phích, tờ gấp theo 02 mẫu tờ rơi đã được UBND phê duyệt nội dung phát cho ngư dân, học sinh, tăng ni, Phật tử, cộng đồng dân ven biển; cảm nang phát cho các hộ ngư dân khai thác.

+ Tổ chức phát tờ gấp tuyên truyền, ký cam kết không vi phạm các quy định khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho 100% các chủ tàu; chủ cơ sở kinh doanh, nhà hàng, khách sạn ký cam kết không buôn bán, nuôi nhốt và sử dụng các sản phẩm từ các loài thủy sản quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

**3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, tiếp nhận thông tin và xử lý vi phạm.**

- Tổ chức các chuyến thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng xung điện, chất nổ, nghề bị cấm trong khai thác thủy sản; hoạt động kinh doanh, tàng trữ các loại ngư cụ, trang thiết bị

khai thác thủy sản thuộc diện cấm theo quy định của pháp luật; sản xuất, kinh doanh các loại ngư cụ hoặc thiết bị khai thác thủy sản du nhập từ nước ngoài vào khai thác thủy sản tại Việt Nam mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (tịch thu, tiêu hủy tang vật vi phạm, thu giữ phương tiện, công khai danh tính người vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng). Kiểm tra thủ tục hành chính và các trang thiết bị an toàn cho người và tàu cá theo quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động khai thác thủy sản.

Xây dựng kế hoạch thực hiện tuần tra, kiểm tra tăng cường thêm 50-60% số chuyến (lượt) so với năm 2016. Trong đó từ 2-4 chuyến phối hợp liên ngành. Nội dung thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành tại phụ lục 02 kèm theo.

- Triển khai đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin bảo vệ nguồn lợi theo quy chế tiếp nhận và xử lý thông tin đường dây nóng bảo vệ nguồn lợi thủy sản để tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin trong phát hiện và xử lý các vụ việc vi phạm khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản nhanh chóng, hiệu quả, đồng bộ.

#### **4. Tái tạo, bảo tồn, phát triển nguồn lợi và môi trường sống các loài thủy sản**

- Hằng năm, UBND tỉnh bố trí một phần kinh phí từ ngân sách để đặt hàng các cơ sở sản xuất giống thủy sản kết hợp với tuyên truyền, vận động xã hội hóa chương trình thả giống thủy sản ra biển và các thủy vực nội địa nhằm tái tạo nguồn lợi thủy sản; đặc biệt chú trọng thả các giống loài thủy sản bản địa, đặc hữu và các giống loài có giá trị kinh tế cao hoặc quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng, đã được nhân giống. Phạm vi thả giống tái tạo nguồn lợi tại các khu vực biển, sông ngòi, các hồ chứa nước quy mô lớn.

- Trong giai đoạn 2017-2020: Toàn tỉnh tổ chức thả 10 triệu con giống thủy sản các loại, nhằm bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực tự nhiên.

+ *Năm 2017*: Tổ chức thả trên 500.000 con giống thủy sản nước ngọt tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các hồ chứa lớn do các công ty TNHH MTV thủy lợi của tỉnh quản lý như các hồ: Tràng Vinh, Hà Động, Khe Cát, Yên Lập, Khe Chè, Trại Lốc I và gần 2 triệu con giống thủy sản mặn, lợ tại các vùng biển ven bờ

+ *Năm 2018-2020*: Hằng năm thả 2,5 triệu con giống thủy sản các loại.

- Nghiên cứu và bảo tồn gen, nhân giống các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, các loài thủy sản đặc hữu, bản địa và các loài động thực vật thủy sinh khác; Tiếp tục ứng dụng những tiến bộ KH-CN trong phục hồi các hệ sinh thái thủy sinh như rạn san hô, thảm cỏ biển,... Triển khai thực hiện giải pháp thả rạn nhân tạo, trồng bổ sung và phục hồi các rạn san hô tại một số khu vực biển để khôi phục môi trường sống, giúp nguồn lợi thủy sinh vật tự tái tạo theo quy luật tự nhiên. Hoàn thiện trình Quy hoạch chi tiết, các Khu bảo tồn biển Cô Tô - Đảo Trần trong năm 2018; Thành lập các khu bảo tồn biển Cô Tô, đảo Trần từ năm 2019-2020.

- Triển khai các mô hình thay thế vật liệu phao xốp trong nuôi trồng thủy sản sang vật liệu khác bền vững, thân thiện với môi trường cho 150 hộ nuôi trồng thủy sản; Chuyển đổi 150 hộ sử dụng thức ăn công nghiệp thay thế thức ăn tươi sống

trong nuôi cá lồng bè. Nghiên cứu phương án đầu tư trang thiết bị giám sát các hoạt động của tàu thuyền tại các vùng cấm khai thác thủy sản.

- Khoanh vùng, bảo vệ, khôi phục tái tạo nguồn lợi thủy sản đặc biệt là các giống loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế, khoa học cao, bảo vệ các hệ sinh thái thủy sinh tại các vùng nước nội địa đang có dấu hiệu suy giảm, bị khai thác quá khả năng tự phục hồi. Triển khai thực hiện 3-5 mô hình đồng quản lý, mô hình khai thác thủy sản có sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản, đảm bảo cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học ở các vùng nước nội địa, bãi triều.

#### **5. Điều chỉnh cơ cấu nghề nghiệp khai thác thủy sản phù hợp nguồn lợi, ngư trường, giảm áp lực khai thác nguồn lợi thủy sản ven bờ**

- Tổng điều tra tàu cá dưới 90 CV toàn tỉnh (dự kiến hơn 9000 tàu) để xây dựng phương án chuyển đổi nghề, xây dựng đề án phát triển tàu khai thác tuyến lộng, khơi; giảm tàu khai thác ven bờ, không đăng ký các tàu cá đóng mới có công suất dưới 30CV. Vận động chuyển đổi mục đích sử dụng phương tiện dưới 30CV hoạt động ngoài lĩnh vực thủy sản (dịch vụ vận tải, dịch vụ nông nghiệp,..).

- Giảm tàu hoạt động nghề khai thác có tính chọn lọc thấp sang nghề khai thác thủy sản có tính chọn lọc cao, thân thiện với môi trường như: Chài chụp kết hợp ánh sáng, lưới rê, câu,...; Hỗ trợ 100% chủ tàu hoạt động nghề cấm, nghề hạn chế phát triển sang nghề khác; giải bản tàu không đảm bảo an toàn hoạt động khai thác.

- Triển khai việc cấm khai thác thủy sản tại các vùng biển cấm khai thác (vùng lõi Vịnh Hạ Long, vùng lõi vườn quốc gia Bái Tử Long), vùng biển khai thác có thời hạn trong thời gian cấm khai thác, vùng lõi các khu bảo tồn biển đã được quy hoạch,...

#### **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực**

- Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực phát hiện, tiếp nhận, xử lý thông tin trong giải quyết các vụ vi phạm khai thác và bảo vệ nguồn lợi tại cấp huyện, xã.

- Điều động, tăng cường lực lượng cho các phòng, trạm thuộc Chi cục thủy sản, đảm bảo thực thi nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi.

- Xây dựng phương án trang sắm tàu, xuống phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho các lực lượng Thanh tra chuyên ngành bảo vệ nguồn lợi, Công an, biên phòng, các địa phương ven biển.

- Quy hoạch khu vực bến cho việc lưu giữ, tạm giữ các phương tiện vi phạm trong khai thác thủy sản.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh, Ngân sách địa phương và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Đối với các hoạt động cấp tỉnh, giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp nhu cầu chung, lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

## V. THỜI GIAN

Thời gian thực hiện Kế hoạch bắt đầu kể từ ngày ký ban hành và thực hiện đến hết tháng 12/2020.

Kế hoạch chi tiết cụ thể theo từng năm do các Sở, ngành, địa phương bố trí triển khai để phù hợp với điều kiện thực hiện của từng đơn vị gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì thực hiện nội dung kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, đánh giá kết quả của các sở, ban, ngành và UBND các địa phương thực hiện kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo định kỳ hàng quý, năm.

- Đề xuất với Trung ương sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định phù hợp với thực tiễn; cho phép Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của Tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, quy định hiện hành để triển khai nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

+ Quy định cấm khai thác thủy sản ven bờ trong mùa sinh sản.

+ Chính sách chuyển đổi nghề khai thác xâm hại nguồn lợi thủy sản sang nghề khác

+ Quy định tạm thời đăng ký cho các đối tượng bè, mảng, lãng xốp, bè xi măng hoạt động Quy định thời gian xử lý tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Phối hợp với UBND các địa phương tổng rà soát thống kê tàu cá, điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác phù hợp với nguồn lợi và ngư trường của tỉnh. Triển khai các mô hình thay thế vật liệu phao xốp trong nuôi trồng thủy sản sang vật liệu khác bền vững, thân thiện với môi trường cho 150 hộ; Vận động các chủ bè nuôi chuyển đổi sử dụng thức ăn công nghiệp thay thế thức ăn tươi sống trong nuôi cá lồng bè (mô hình thí điểm cho 150 hộ); vận động các chủ tàu ký cam kết không sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, nghề cấm để khai thác thủy sản; về việc cấm đánh bắt thủy sản trong các vùng cấm khai thác, vùng cấm khai thác có thời hạn, loài cấm khai thác,... Triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học tổ chức thả rạn nhân tạo, trồng bổ sung và phục hồi các rạn san hô tại một số khu vực biển.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển các nguồn lợi thủy sản. Chỉ đạo các lực lượng chức năng của ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan tăng cường tuần tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm tại các vùng biển ven bờ, sông, suối.

- Kiện toàn tổ chức và tăng cường nâng cao năng lực cho lực lượng thanh tra chuyên ngành Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại Chi cục Thủy sản (trang bị tàu, xuồng, xăng dầu; sắp xếp, bố trí hoặc điều động thêm nhân lực có năng lực và trách nhiệm để thực thi nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi cho các phòng, trạm thủy sản); xây dựng Đề án thí điểm thành lập lực lượng kiểm ngư cấp tỉnh.

- Thường trực đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời về các vụ việc vi phạm khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh (thường trực các số điện thoại cố định 0203 383 13 13; số điện thoại di động 0945 541 313).

- Chủ trì phối hợp Công an tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng Tỉnh lập dự trù kinh phí kế hoạch hàng năm trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh cấp kinh phí về: Trang sắm bổ sung các phương tiện, nguyên, nhiên vật liệu phục vụ công tác tuần tra (xăng dầu, tàu, xuồng, sửa chữa...); thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng (tờ rơi, sổ tay, clip, phóng sự truyền hình, chuyên mục phát thanh, tọa đàm,...); thả bổ sung giống ra các vùng nước tự nhiên tái tạo nguồn lợi thủy sản; phụ cấp trực ban thường trực đường dây nóng...

- Trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết, các Khu bảo tồn biển Cô Tô - Đào Trần trong năm 2018

- Tham mưu trình UBND tỉnh khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện hàng quý (thiết kế mẫu báo cáo chung đảm bảo thống nhất); tổng hợp kết quả chung thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

## **2. Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh**

- Chủ trì phối hợp với UBND các địa phương (tuyến biển đảo biên giới), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến các chủ tàu khai thác thủy sản trên ngư trường của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và UBND các địa phương có liên quan tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về nguồn lợi thủy sản trên vùng biển của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Hải quan Quảng Ninh kiểm soát việc buôn bán các dụng cụ, thiết bị đánh bắt thủy sản có tính chất hủy diệt nguồn lợi thủy sản tuyến biên giới, cửa khẩu (trên đất liền và trên biển).

- Lập dự trù kinh phí hàng năm thực hiện kế hoạch của ngành liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung theo quy định. Riêng năm 2017 lập dự trù kinh phí hỗ trợ xăng dầu, tuần tra kiểm soát từ tháng 9 - tháng 12, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh cấp bổ sung.

- Hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp).

## **3. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với lực lượng chức năng, UBND các địa phương tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về nguồn lợi thủy sản trên các vùng nước nội địa ( ven biển, sông, suối, cửa sông...).



- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ lập chuyên án điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các đối tượng kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng xung điện, chất nổ, các ngư cụ cấm sử dụng trong khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định..

- Lập dự trù kinh phí hàng năm thực hiện kế hoạch của ngành liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung theo quy định. Riêng năm 2017 lập dự trù kinh phí hỗ trợ xăng dầu, tuân tra kiểm soát từ tháng 9 - tháng 12, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh cấp bổ sung.

- Hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

#### **4. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và UBND các địa phương tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh, vận chuyển chất nổ, xung điện, các ngư cụ cấm sử dụng trong khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, điều tra truy xuất nguồn gốc các đầu mối kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm sử dụng trong khai thác thủy sản; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp).

#### **5. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu bố trí kinh phí để các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi: Trang sắm bổ sung các điều kiện phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra và xử lý (hỗ trợ xăng dầu, tàu, xuồng, sửa chữa...); thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng (tờ rơi, sổ tay, clip, phóng sự truyền hình, chuyên mục phát thanh, tọa đàm,...); thả bổ sung giống ra các vùng nước tự nhiên tái tạo nguồn lợi thủy sản; trang sắm phòng thường trực đường dây nóng, phụ cấp trực ban theo chế độ.

#### **6. Sở Lao động - Thương binh và xã hội**

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp đào tạo nghề; tư vấn chuyên nghề đối với chủ các tàu cá thuộc diện giải bản, hoạt động nghề cấm tự giác giao nộp ngư cụ; đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng cho ngư dân địa phương.

Hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp).

#### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện các Dự án, đề tài nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực thủy sản, khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu chuyển giao công nghệ khai thác thủy sản nâng cao giá trị sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch; công nghệ sản

xuất giống nhân tạo các loài thủy sản bản địa, các loài quý hiếm, loài có giá trị kinh tế phục vụ công tác bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản; Công nghệ bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản. Nghiên cứu danh mục vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

## **8. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động khai thác cát, sỏi trên biển, sông suối để không ảnh hưởng đến môi trường sống tự nhiên của các loài thủy sản; thúc đẩy các nội dung liên quan tới việc thành lập các khu bảo tồn ngập nước trên địa bàn tỉnh; quản lý nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý nghiêm việc xả nước thải chưa qua xử lý vào các vùng nước tự nhiên; thực hiện nghiêm nhiệm vụ đánh giá tác động môi trường kiên quyết không chấp thuận các dự án, nhiệm vụ có tác động suy giảm nguồn lợi thủy sản, sử dụng mặt nước đã quy hoạch nuôi trồng thủy sản, khu bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, vùng cấm khai thác có thời hạn

## **9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên soạn bài giảng, tổ chức các buổi học ngoại khóa, chuyên đề lồng ghép trong chương trình giảng dạy cho thanh thiếu niên, học sinh tất cả các cấp về bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các giống loài thủy sản, pháp luật liên quan khi tham gia hoạt động sản xuất thủy sản, đặc biệt những trường học thuộc các xã, phường, thị trấn ven biển.

Hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp).

## **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông của Tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh tuyên truyền, tăng thời lượng, mở chuyên mục riêng phát sóng trên hệ thống truyền thông của tỉnh và các địa phương, thường xuyên xây dựng phóng sự, tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đặc biệt xây dựng các phóng sự chuyên sâu phản ánh về những bất cập của các quy định pháp luật có liên quan chưa phù hợp thực tiễn, gây khó khăn trong việc quản lý, xử lý các vi phạm về bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại địa phương.

## **11. Vườn quốc gia Bái Tử Long**

Chủ trì phối hợp với các lực lượng có liên quan thường xuyên tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong địa phận quản lý.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Vân Đồn xây dựng phương án đầu tư thiết bị giám sát các hoạt động của tàu thuyền tại vùng cấm khai thác thủy sản (vùng lõi khu bảo tồn dưới biển).

Hàng quý báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định.

## **12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn; Xây dựng Kế hoạch cấp huyện trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, phân kỳ thời gian theo Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh.

Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ: Tuyên truyền, thả bổ sung giống tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo tồn, bảo vệ các loài thủy sản, thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nội dung phân cấp quản lý tổng hợp vùng biển ven bờ của UBND tỉnh theo Quyết định số 2418/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 ban hành quy định khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Chỉ đạo các xã, phường, tổ dân, khu phố vận động, hướng dẫn 100% chủ tàu cá ký cam kết thực hiện pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; các chủ cơ sở kinh doanh, nhà hàng, khách sạn ký cam kết không buôn bán, nuôi nhốt và sử dụng các sản phẩm từ các loài thủy sản quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng (kể cả các phương tiện tỉnh ngoài có hoạt động đánh bắt thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh), đồng thời thông báo danh tính các cá nhân vi phạm pháp luật trên hệ thống truyền thanh khu dân cư (nơi các cá nhân đó cư trú).

Chỉ đạo lực lượng chức năng địa phương xây dựng Kế hoạch, bố trí kinh phí, phương tiện triển khai tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra xử lý vi phạm tối thiểu 1 chuyên/tháng (10-15 ngày/ chuyên).

Quy hoạch khu vực bến dành riêng cho lưu giữ, tạm giữ các phương tiện vi phạm trong khai thác thủy sản.

Tổ chức điều tra, thống kê lập danh sách chủ các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu hoạt động các nghề cấm làm cơ sở triển khai chính sách giải bản tàu, chuyển đổi nghề khai thác xâm hại nguồn lợi thủy sản sang nghề khác

Khuyến khích và tạo điều kiện để ngư dân chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương. Khẩn trương rà soát mặt đất, mặt nước tạo điều kiện cho ngư dân khai thác đăng ký chuyển sang nghề nuôi trồng thủy sản, canh tác nông nghiệp. Lập danh sách ngư dân đăng ký học các nghề phổ thông, phối hợp Sở Lao động, thương binh và xã hội, tổ chức đào tạo, tư vấn chuyển nghề.

Hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ (về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp).

Riêng UBND các địa phương Hạ Long, Vân Đồn, Cô Tô chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan tập trung thanh tra, kiểm tra khu vực ven bờ, đặc biệt các khu vực cấm khai thác thuộc vịnh Bái Tử Long (vùng lõi khu bảo tồn dưới biển vườn Quốc gia Bái Tử Long), Vịnh Hạ Long (vùng lõi khu di sản –Khu vực bảo vệ I); các vùng biển cấm khai thác có thời hạn tại Cô Tô, vùng đệm vườn Quốc gia Bái Tử Long.

UBND thành phố Hạ Long, chủ trì Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án đầu tư thiết bị giám sát các hoạt động của tàu thuyền tại vùng cấm khai thác thủy sản (vùng lõi khu di sản thiên nhiên thế

giới vịnh Hạ Long).

### **13. Các Đoàn thể, Hội, Hiệp hội nghề nghiệp**

Chi đạo BCH các cấp; các cấp hội cơ sở phối hợp với chính quyền các cấp mở đợt sinh hoạt tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt Hội nghề cá Tỉnh và địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa tái tạo nguồn lợi thủy sản, tổ chức thả giống thủy sản ra vùng nước tự nhiên; phân công cụ thể đơn vị theo dõi, giám sát và thực hiện theo từng địa phương đảm bảo cụ thể, rõ việc và hiệu quả.

#### **Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ năm 2017 đến năm 2020 theo các phụ lục 01 đính kèm**

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và đề nghị các tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo đúng nội dung nhiệm vụ đề ra; định kỳ hàng quý, năm (ngày 22 tháng cuối quý) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Thủy sản. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời giải quyết; những vấn đề vượt thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh xem xét./. *TS*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ NN và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đồng chí PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT; KH&ĐT; Tài chính; TN&MT; Giáo dục và đào tạo, Thông tin TT; KH&CN; Công Thương; Lao động TB&XH;
- BCHBD Biên phòng, CA tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Ninh; Ban quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Ban trị sự Hội Phật giáo tỉnh QN;
- Bí thư huyện, thị ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ninh;
- V0, V5, NLN2,3, TM3;
- Lưu: VT, NLN 1 (35b- KH 19).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

**PHỤ LỤC 01:**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2020**

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
<b>I</b>	<b>HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI</b>						
<b>1</b>	<b><i>Rà soát, kiến nghị Trung ương ban hành</i></b>						
	Danh mục phương tiện, thiết bị, ngư cụ cấm		Ban hành			Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở NN và PTNT Các tỉnh, thành phố trực thuộc
	Danh mục ngư cụ, phương tiện, thiết bị du nhập		Ban hành				
	Danh mục hóa chất độc hại, thực vật có độc tố cấm sử dụng trong khai thác thủy sản		Ban hành				
	Danh mục nghề khai thác tại Việt Nam.		Ban hành				
	Quy định xử lý tang vật vi phạm đối với tang vật là động, thực vật, sản phẩm động vật thủy sản quý hiếm.		Ban hành				
<b>2</b>	<b><i>Đề xuất Trung ương cho phép tỉnh ban hành</i></b>						
	Đề án thi điểm thành lập lực lượng Kiểm ngư cấp tỉnh		Thành lập			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề, giải bán tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh		Ban hành				
	Chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian tạm ngưng khai thác thủy sản			Ban hành			
	Chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng		Ban hành				
	Quy định cấm khai thác thủy sản ven bờ vào mùa sinh sản				Ban hành		
	Quy định thời gian xử lý tang vật vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Ban hành					
	Quy định quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh	Ban hành					
	Quy định về đảm bảo an toàn cho các phương tiện bè, mảng, thuyền xi măng gắn máy hoạt động nghề cá	Ban hành				Sở Nông nghiệp và	Bộ Nông nghiệp và PTNT;

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	Thực hiện cấp bù từ nguồn thu xử phạt hành chính lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho các lực lượng chức năng thực thi nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản.		Thực hiện			Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
<b>II</b>	<b>ĐÀO TẠO, TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN</b>						
1	Đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức, quản lý, thực thi công vụ cho các cán bộ liên quan đến lĩnh vực thủy sản	100% cán bộ cấp huyện	100% Cán bộ cấp xã ven biển	100% cán bộ đoàn thể, hội có liên quan		Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Đào tạo nghề; tư vấn chuyển nghề thích hợp chủ các tàu cá thuộc diện giải bàn, hoạt động nghề cấm tự giác giao nộp ngư cụ	Đạt 20% Ngư dân có đăng ký	Đạt 80% Ngư dân có đăng ký	Đạt 100% Ngư dân có đăng ký		Sở Lao động, Thương binh và XH	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở NN&PTNT
3	Truyền thông các quy định pháp luật khai thác và bảo vệ nguồn lợi cho ngư dân (50.000 lượt ngư dân)	20.000 lượt người	30.000 lượt người	-	-	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Thuyết pháp các tầng ni phật tử về phương pháp, đối tượng phóng sinh tái tạo nguồn lợi thủy sản hữu ích	Theo thực tế	Theo thực tế	Theo thực tế	Theo thực tế	Hội phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Tuyên truyền đối với học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn qua các bài giảng, buổi ngoại khóa (100% các trường học tại các xã, phường, thị trấn ven biển năm 2017; 100 % học sinh toàn tỉnh (2017-2020)	Tuyên truyền 20% Học sinh	Tuyên truyền 40% Học sinh	Tuyên truyền 40% Học sinh		Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền	Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng nội dung

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
6	Tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng						
	Clip/phóng sự					Bảo Quảng Ninh; Đài phát thanh truyền hình tỉnh	
	Tin, bài về vụ việc vi phạm trên các báo, truyền hình						
	Tọa đàm về bảo vệ nguồn lợi						
	Tin phát thanh trên sóng đài phát thanh tỉnh (24 tin giờ cao điểm)						
	Tin phát thanh các xã, phường, thị trấn nghề cá 20.000-25.000 tin (5.000-6.000 lượt phát tin/năm)	1 lần/tuần/xã, phường, thị trấn	1 lần/tuần/xã, phường, thị trấn	1 lần/tuần/xã, phường, thị trấn	1 lần/tuần/xã, phường, thị trấn	Tuyên truyền trên hệ thống loa tại các xã, phường, thị trấn	
7	Tuyên truyền qua các tài liệu, ấn phẩm quy định khai thác và bảo vệ nguồn lợi; số điện thoại đường dây nóng BVNL thủy sản						
	Pano đặt tại khu neo đậu tàu thuyền, cảng cá, bến cá, bãi triều, chùa trọng điểm					Sở NN&PTNT	UBND các địa phương
	Ápich đặt tại các xã phường, thị trấn trọng điểm nghề cá, khu neo đậu tàu thuyền, bãi triều, chùa trọng điểm						UBND các địa phương
	Cẩm nang về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản						UBND các địa phương
	Tờ rơi (100% các tàu cá; người nuôi thủy sản; 50% học sinh trung học cơ sở; hộ kinh doanh, buôn bán ngư lưới cụ, người dân, người dân các xã ven biển, tầng ni, phật tử						UBND các địa phương
8	Cam kết không vi phạm các quy định khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Sở NN&PTNT tổ chức ký cam kết cho các chủ tàu trên 90Cv; UBND các địa phương tổ					Sở NN&PTNT; UBND các	

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	chức ký cam kết cho các chủ tàu dưới 90C.v thuộc địa bàn quản lý)	100%	-	-	-	địa phương	
9	Cam kết không buôn bán, nuôi nhốt và sử dụng các sản phẩm từ các loài thủy sản quý hiếm	100%				UBND các địa phương	
<b>III</b>	<b>TĂNG CƯỜNG THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT TIẾP NHẬN THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG BVNL THỦY SẢN</b>						
1	Đường dây nóng bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp nhận xử lý thông tin 24/24h trong ngày bắt đầu từ 24/8/2017	Tiếp nhận, xử lý 100% tin báo	Tiếp nhận, xử lý 100% tin báo	Tiếp nhận, xử lý 100% tin báo	Tiếp nhận, xử lý 100% tin báo	Sở NN&PTNT	UBND các địa phương
2	Lực lượng bộ đội biên phòng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên biển	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Biên phòng tỉnh	
3	Lực lượng công an tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên đất liền và vùng nước nội địa (Cửa sông, sông, suối, hồ, đập...)	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Công an tỉnh	
4	Thanh tra chuyên ngành thủy sản tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm vùng lồng và vùng ven bờ trọng điểm vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, vùng cấm khai thác có thời hạn	Tăng cường thêm 4 chuyến tuần tra so với KH năm 2017	30 -35 chuyến tuần tra/ năm	30 -35 chuyến tuần tra/ năm	30 -35 chuyến tuần tra/ năm	Sở NN&PTNT	
5	Tuần tra liên ngành trên biển đánh giá tình hình chung	2 chuyến tuần tra từ tháng 9- tháng 12	4 chuyến	4 chuyến	4 chuyến	Sở NN&PTNT; Công an tỉnh; Biên phòng tỉnh; Cảnh sát biển	UBND các địa phương
6	Tuần tra, kiểm soát vùng biển ven bờ, sông, hồ trong tỉnh	12 chuyến tuần tra/	12 chuyến tuần tra/	12 chuyến tuần tra/	12 chuyến tuần tra/		



TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	(tổng 144 chuyến: 10-15 ngày/ chuyến)	năm/ huyện, thị xã, thành phố nghề cá	năm/ huyện, thị xã, thành phố nghề cá	năm/ huyện, thị xã, thành phố nghề cá	năm/ huyện, thị xã, thành phố nghề cá	UBND các địa phương	
7	Thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh, tăng trừ các loại ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản thuộc diện cấm theo quy định của pháp luật	100% các cơ sở được kiểm tra, quản lý	100% các cơ sở được kiểm tra, quản lý	100% các cơ sở được kiểm tra, quản lý	100% các cơ sở được kiểm tra, quản lý	Sở Công Thương	UBND các địa phương
8	Tuần tra phối hợp xử lý vi phạm	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Công an tỉnh; Biên phòng tỉnh; Cảnh sát biển	
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC TÁI TẠO BẢO TỒN PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG CÁC LOÀI THỦY SẢN</b>						
1	Bổ sung giống thủy sản tại các thủy vực tự nhiên, hồ chứa lớn (các giống thủy sản đã được nhân giống tôm, cua, cá,...nước ngọt, mặn, lợ)	2,5 triệu con giống thủy sản	2,5 triệu con giống thủy sản	2,5 triệu con giống thủy sản	2,5 triệu con giống thủy sản	Sở NN&PTNT; UBND các địa phương	UBND các địa phương; Sở NN&PTNT
2	Đầu tư xây dựng các khu bảo tồn biển Cô Tô, Đảo Trần	Quy hoạch chi tiết các khu bảo tồn biển	Trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết các khu bảo tồn biển	Thành lập 2 khu bảo tồn biển Cô Tô, đảo Trần	Hoạt động	Sở NN&PTNT	UBND huyện Cô Tô
3	Khoanh vùng, bảo vệ, khôi phục tái tạo nguồn lợi thủy sản ( 2-3 khu vực được khoanh vùng phục hồi nguồn lợi)		2 khu vực	1 khu vực		Sở NN&PTNT	UBND các địa phương;
4	Thực hiện các mô hình đồng quản lý, mô hình khai thác thủy sản có sự tham gia của cộng đồng trong quản lý,		2 mô hình	2 mô hình	1 mô hình	UBND các địa phương	Sở NN&PTNT

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	khai thác và sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản tại các vùng nước nội địa, bãi triều (Tiền Yên, Đám Hà, Hải Hà, Vân Đồn, Cô Tô)						
5	Nhân giống nhân giống một số loài thủy sản bản địa, loài quý hiếm, loài giá trị kinh tế cao để phục hồi nguồn lợi 5-10 giống loài quý hiếm loài giá trị kinh tế cao)		1-2 giống thủy sản	1-2 giống thủy sản	1-2 giống thủy sản	Sở Khoa học và công nghệ	Các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài tỉnh
6	Phục hồi các hệ sinh thái thủy sinh như rạn san hô tại Cô Tô, Vân Đồn, Vịnh Hạ Long (15-30 ha)		5-10 ha	5-10 ha	5-10 ha	Sở NN&PTNT	UBND các địa phương
7	Bảo tồn gen các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, các loài thủy sản đặc hữu, bản địa tại Quảng Ninh.	1-2 nguồn gen các loài thủy sản được bảo tồn	1-2 nguồn gen thủy sản	1-2 nguồn gen thủy sản	1-2 nguồn gen thủy sản	Sở Khoa học và công nghệ	Các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài tỉnh
8	Thay thế sử dụng phao xốp trong nuôi trồng thủy sản sang vật liệu khác thân thiện với môi trường cho 150 hộ, tại các địa phương Vân Đồn (60 hộ) Cẩm Phả (30 hộ), Hạ Long (10 hộ), Đám Hà (15 hộ), Hải Hà (10 hộ), Móng Cái (10 hộ); các địa phương Quảng Yên (5 hộ), Cô Tô (5 hộ), Tiên Yên (5 hộ). Mỗi hộ thấp nhất 200 m <sup>3</sup> lồng	30 hộ	30 hộ	40 hộ	50 hộ	UBND các địa phương	Sở NN&PTNT
9	Từng bước chuyển đổi (30-50%) sử dụng thức ăn công nghiệp thay thế thức ăn tươi sống trong nuôi cá lồng bè đối với mỗi hộ. Đến 2020 đạt 20-30% số hộ.		30 hộ	30 hộ	Số hộ đạt 20-30%	UBND các địa phương	Sở NN&PTNT
VI	<b>ĐIỀU CHỈNH, CƠ CẤU NGHỀ KHAI THÁC THỦY SẢN, QUẢN LÝ TÀU CÁ</b>						

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
1	Tổng điều tra tàu cá, cơ cấu nghề khai thác thủy sản (đặc biệt Bè, máng, thuyền xi măng gắn máy hoạt động nghề cá)	100% tàu < 90 Cv (9000 tàu)					
2	Phát triển tàu khai thác tuyến lộng, khơi, giảm tàu khai thác ven bờ, không cho đóng mới tàu cá có công suất dưới 30CV	Theo quy hoạch thủy sản	Theo quy hoạch thủy sản	Theo quy hoạch thủy sản	Theo quy hoạch thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các địa phương	
3	Chuyển đổi nghề khai thác (tàu <90 Cv) không thân thiện với môi trường nguồn lợi thủy sản sang nghề khai thác thủy sản có tính chọn lọc cao, hoặc nghề khác (dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, nghề khai thác có tính chọn lọc cao...)		500 tàu	500 tàu	Đạt 100% tàu hoạt động nghề cấm	UBND các địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Đăng ký 100% tàu cá	-	100%	-	-		
5	Vận động chuyển đổi mục đích sử dụng các phương tiện dưới 30 CV hoạt động ngoài lĩnh vực thủy sản	Theo thực tế	Theo thực tế	Đạt 100%	-	UBND các địa phương	Sở NN&PTNT
6	Hỗ trợ giải bán tàu không rõ nguồn gốc không đủ điều kiện an toàn		Đạt 30%	Đạt 60%	Đạt 100%	UBND các địa phương	Sở NN&PTNT
<b>VI</b>	<b>KIỆN TOÀN TỒ CHỨC, NÂNG CAO NĂNG LỰC</b>						
1	Quy hoạch khu vực bến dành riêng cho lưu giữ, tạm giữ các phương tiện vi phạm trong khai thác thủy sản		Thực hiện				
2	Trang sắm tàu, xuồng cho lực lượng thanh tra chuyên ngành thủy sản; Kiểm ngư cấp tỉnh	-	03 xuồng	Tàu kiểm ngư công suất 1500CV	-		
3	Trang sắm tàu, xuồng phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi					UBND các	

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả dự kiến				Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	thủy sản ở các địa phương ven biển.		100%	100%	100%	địa phương	
4	Trang sắm phòng thường trực đường dây nóng BVNLTS	Thực hiện	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động		
5	Chi phí mua tin báo vụ việc vi phạm	100% tin báo	100% tin báo	100% tin báo	100% tin báo		
6	Thường trực đường dây nóng tiếp nhận thông tin báo vệ nguồn lợi thủy sản (24/24 giờ, 7 ngày/tuần)	Bổ trí 2-3 cán bộ thường trực 24h/24h	Bổ trí 2-3 cán bộ thường trực 24h/24h	Bổ trí 2-3 cán bộ thường trực 24h/24h	Bổ trí 2-3 cán bộ thường trực 24h/24h	Sở NN&PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các ca trực từ 16h 30 phút đến 7h30 hôm sau, các ngày thứ 7, Chủ nhật, lễ, tết bố trí từ 01- 02 cán bộ/ ca trực

**PHỤ LỤC 02**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG THANH TRA KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH TRONG KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN**

**1. Khu vực cấm khai thác**

*a/ Vùng lõi Vịnh Hạ Long*

Theo Quyết định số 4216/2016/ QĐ-UBND ngày 15/12/2016 về việc ban hành quy chế quản lý bảo vệ phát huy di sản Vịnh Hạ Long, không thực hiện hoạt động khai thác thủy sản dưới mọi hình thức tại các điểm tổ chức cho khách tham quan du lịch, hang động, bãi tắm, luồng đường thủy, tuyến du lịch và các khu vực được cấp có thẩm quyền quy hoạch bảo tồn hệ sinh thái; không được thực hiện các hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực di sản thế giới, trừ nghề câu, lặn giải trí, sử dụng ngư cụ truyền thống phục vụ du lịch trải nghiệm được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

*b/ Vùng bảo vệ nghiêm ngặt dưới biển (800 ha) bao gồm vùng biển bao quanh các đảo tính từ mép bờ đường biên ngoài tại mức thủy triều cao nhất ra phía ngoài biển rộng trung bình 1km tại các khu vực sau*

Khu vực 1: Từ cực nam vịnh Cái Quýt đến cực bắc đảo, diện tích: 450ha; Khu vực 2: là vùng biển quanh dãy đảo kéo từ Máng Hà Bắc đến Máng Hà Nam, Cái Đé, Ông Bụt, Di To, Di Con, quanh đảo Mang Khơi, quanh đảo Đá Ầy. Diện tích: 240 ha; Khu vực 3: Vùng biển quanh đảo mang khơi; diện tích: 40ha; Khu vực 4: vùng biển quanh đảo đá Ầy; diện tích: 70ha. CẤM toàn bộ các hoạt động khai thác tài nguyên trừ nghề câu khi có giấy phép của Ban quản lý vườn quốc gia Bái tử Long Theo Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 17/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt quy hoạch chi tiết bảo tồn phần biển vườn Quốc gia Bái Tử Long.

**2. Khu vực cấm khai thác có thời hạn**

*a/ Quần đảo Cô Tô*

Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: các điểm A: (20<sup>0</sup>56'N, 107<sup>0</sup>40'E); B: (20<sup>0</sup>56'N, 107<sup>0</sup> 53'E); C: ( 21<sup>0</sup>06' N, 107<sup>0</sup> 53'E); D: (21<sup>0</sup>06' N, 21<sup>0</sup>06' N, cấm khai thác từ 15/02 - 15/6 , đối tượng chính cần được bảo vệ Bào ngư chín lỗ (*Haliotis diversicolor*), họ san hô cành(Pocilloporidae ), họ san hô lỗ đỉnh(Acroporidae ), họ san hô khối (Poritidae). Thông tư số 89/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2011 của Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trong năm.

*b/ Vùng phục hồi sinh thái thuộc Vườn Quốc gia Bái Tử Long*

Tổng diện tích: 8.658ha. Gồm toàn bộ phần diện tích biển còn lại thuộc Vườn quốc gia. CẤM khai thác hải sản từ tháng 4 đến tháng 6 hàng năm. Theo Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 17/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt quy hoạch chi tiết bảo tồn phần biển vườn Quốc gia Bái Tử Long.

**3. Các đối tượng thủy sản cấm khai thác**

Theo Thông tư 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều

kiện sản xuất, kinh doanh, một số ngành nghề thủy sản, danh mục các đối tượng thủy sản cấm khai thác tại Quảng Ninh như sau:

Bảng 1: Các đối tượng thủy sản cấm khai thác tại Quảng Ninh.

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
I	LỚP THÚ	
	Bộ Hải ngưu	Sirenia
	Họ Cá cúi	<i>Dugongidae</i>
1	Cá Nàng tiên (Bò biển)	<i>Dugong dugon</i>
	Bộ cá voi	Cetacea
2	- Họ cá heo	<i>Phocoenidae</i>
3	- Họ cá voi nhỏ	<i>Physeteridae</i>
4	- Họ cá voi mỏ	<i>Ziphiidae</i>
5	- Họ cá voi lưng gù	<i>Balaenopteridae</i>
6	- Họ cá heo	<i>Dolphins</i>
7	- Họ cá heo không vây	<i>Phocoenidae</i>
II	LỚP BÒ SÁT	
	Bộ Rùa biển	Testudinata
8	Vích và trứng	<i>Chelonia mydas</i>
9	Rùa da và trứng	<i>Dermochelys coriacea</i>
10	Đồi mồi dứa và trứng	<i>Lepidochelys olivacea</i>
11	Đồi mồi và trứng	<i>Eretmochelys imbricata</i>
12	Quản đồng và trứng	<i>Caretta Caretta</i>
III	SAN HỒ	
13	Bộ San hô đá (san hô cứng)	Scleractinia
14	Bộ san hô sừng	Gorgonacea
15	Bộ San hô đen	Antipatharia

#### 4. Loài thủy sản cấm khai thác có thời hạn

Theo Thông tư 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh, một số ngành nghề thủy sản và Thông tư số 62/2008/TT-BNN ngày 20/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 danh mục các đối tượng thủy sản cấm khai thác có thời hạn tại Quảng Ninh như sau:

Bảng 2: Các đối tượng bị cấm khai thác có thời hạn trong năm tại Quảng Ninh.

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Thời gian cấm khai thác
<b>A</b>	<b>Tôm, cá biển</b>		
1	Tôm Hùm ma	<i>Panulirus penicillatus</i>	Từ 1/4 – 31/7
2	Tôm Hùm sò	<i>P. homarus</i>	nt
4	Tôm Hùm lông	<i>P. stimpsoni</i>	nt
5	Tôm Hùm bông	<i>Panulirus ornatus</i>	nt
6	Cá Măng biển	<i>Chanos chanos</i>	Từ 1/3 – 31/5
7	Cá Mòi dầu	<i>Nematalusa nasus</i>	nt
8	Cá Mòi cờ hoa	<i>Clupanodon thrissa</i>	nt
9	Cá Mòi dầm	<i>Konoirus punctatus</i>	nt
10	Cá Đường	<i>Otolithoides biauritus</i>	nt
11	Cá Gộc	<i>Polydactylus plebejus</i>	Từ 1/3 – 31/5
12	Cá Nhụ	<i>Eleutheronema tetradactylum</i>	nt
<b>B</b>	<b>Nhuyễn thể</b>		
13	Sò lông	<i>Anadara antiquata</i>	Từ 1/4 – 31/7
14	Điệp dẻ quạt	<i>Chlamys senatoria</i>	nt
15	Dòm nâu	<i>Modiolus philippinarum</i>	nt
16	Bàn mai	<i>Pinna vexillum</i>	nt
17	Nghêu trắng	<i>Meretrix lyrata</i>	Từ 1/6 – 30/11
18	Nghiêu lụa	<i>Paphia undulata</i>	Từ 1/6 – 30/11

### 5. Những hành vi, nghề khai thác thủy sản bị cấm

a/ Theo quy định của Bộ NN&PTNT bao gồm:

- Các hoạt động khai thác thủy sản sử dụng chất nổ, điện, công cụ kích điện hoặc tạo xung điện, hoá chất hoặc chất độc;

- Sử dụng các loại nghề hoặc công cụ chuyên khai thác cá nóc;

- Các nghề sử dụng ngư cụ có kích thước mắt lưới nhỏ nhất quy định tại điểm đ khoản 2 Mục II của Thông tư số 02/2006/TT-BTS;

- Các nghề và loại tàu khai thác thủy sản bị cấm hoạt động trong một số tuyến khai thác

+ Tuyến bờ cấm các nghề: lưới kéo (trừ lưới kéo moi/ruốc ở tầng nước mặt), nghề kết hợp ánh sáng (trừ nghề rờ, câu tay mực) và các nghề khác mà UBND cấp tỉnh quy định đã được sự đồng ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn; các nghề khai thác thủy sản sử dụng tàu cá có công suất máy chính hoặc chiều dài đường nước thiết kế lớn hơn quy định tại Nghị định số 123/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển .

+ Tại tuyến lộng cấm các nghề kết hợp ánh sáng sử dụng công suất nguồn sáng vượt quá quy định tại điểm đ khoản 2 Mục II của Thông tư số 02/2006/TT-BTS; các nghề khai thác thủy sản sử dụng tàu cá có công suất máy lớn hơn quy định tại Nghị định số 123/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.”

- Cấm kinh doanh, tàng trữ các loại ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản thuộc diện cấm theo quy định của pháp luật (kích điện, thuốc nổ, hóa chất độc hại,..); sản xuất, kinh doanh các loại ngư cụ hoặc thiết bị khai thác thủy sản du nhập từ nước ngoài vào khai thác thủy sản tại Việt Nam mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

*b/ Các nghề khai thác thủy sản bị cấm theo quy định của UBND tỉnh*

- Theo Quyết định số 2393/2012/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 Về việc Quy định cấm các nghề sử dụng máy bơm nước tạo áp lực để khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: Cấm các nghề sử dụng máy bơm nước áp lực để khai thác thủy sản.

- Theo Quyết định số 2418/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm: Nghề đăng, đáy, te xiệp hoạt động trong vùng biển ven bờ, các vùng cửa sông và vùng nước nội địa; Nghề lặn tại vùng biển ven bờ, vùng lộng; Nghề cào khai thác nhuyễn thể (ngao, sò....) sử dụng tàu cá hoạt động tại vùng biển ven bờ; nghề lờ dây (còn gọi là lồng xếp, lồng bát quai) khai thác thủy sản (trừ vùng lộng, vùng khơi, khai thác trong đầm nuôi hoặc trong ao nuôi).

- Theo Quyết định số 3818/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về quy định danh mục các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ bị cấm và thời gian cấm khai thác trong khai thác sá sùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, gồm: Tạo hang, đào rãnh, đào theo đường di chuyển của sá sùng; các biện pháp bơm hút cát, sử dụng bơm áp lực để bắt sá sùng; Phá hủy môi trường sống tự nhiên của sá sùng; Các hành vi cản trở trái phép đường di chuyển tự nhiên của các loài thủy sản tại đầm, phá, eo, vịnh, bãi triều và các khu vực có phân bố sá sùng; khai thác sá sùng bằng sử dụng âm thanh, ánh sáng, hóa chất dẫn dụ; sử dụng các loại ngư cụ không phải mai, thuốc để khai thác sá sùng; khai thác vào thời gian cấm khai thác sá sùng từ 01/6-31/7 hàng năm.